

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **98/2023/DS - ST**

Ngày: 15 – 8 – 2023

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DẠH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT – TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Kim Lý
2. Bà Trần Thị Ngọc Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hương Giang – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên toà: Ông Võ Văn Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2023 tại Hội trường xét xử – Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ L số: 182/2023/TLST - DS ngày 25 tháng 4 năm 2023, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/QĐXXST- DS ngày 07 tháng 7 năm 2023 và Quyết định Hoãn phiên tòa số 37/2023/QĐST – DS ngày 27 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Bưu điện L; địa chỉ: Tầng 1, 3, 4, 5, 6 Tòa nhà T, số 210 Trần QuAg Khải, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện: Ông Nguyễn Thanh A – Tổ trưởng tổ khách hàng – Phòng giao dịch Tương Bình Hiệp – Chi nhánh Bình Dương (theo văn bản ủy quyền số 175/2022/QĐ – LPB.BD ngày 21/10/2022)

- Bị đơn: Ông Bò Văn M; địa chỉ cư trú: Tổ 3, khu phố 3, phường Chánh Phú Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

(ông A có mặt; ông M vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 10 năm 2022 và trong quá trình giải quyết, xét xử, nguyên đơn Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Bưu Điện L (gọi tắt là Ngân hàng) – do ông Nguyễn Thanh A đại diện trình bày:

Ngày 01/11/2021, giữa Ngân hàng và ông Bồ Văn M có ký kết Hợp đồng tín dụng số HĐTD25A202100051. Theo đó, ông M vay của Ngân hàng số tiền 300.000.000đ đồng (Bằng chữ: Ba trăm triệu đồng); Mục đích vay: Tiêu dùng – Mua sắm vật dụng gia đình; Thời hạn vay: 120 tháng; Gốc trả định kỳ ngày 15 hàng tháng; 120 tháng chia làm 120 kỳ; mỗi kỳ trả 2.500.000đ; lãi 11%/năm trong 03 tháng đầu tiên kể từ ngày nhận nợ. Ông M đã được giải ngân số tiền 300.000.000đ vào ngày 05/11/2021 theo giấy đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số: 25A202100051/001.

Để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng số HĐTD25A202100051, cùng ngày 01/11/2021 Ngân hàng và ông Bồ Văn M có ký kết Hợp đồng thế chấp số HĐTC25A202100044. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK352679, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H02354 do Ủy ban nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 17/9/2007 cho ông Bồ Văn M. Cụ thể là diện tích 276m² đất thuộc thửa đất số 634, tờ bản đồ địa chính số 7 tại phường Chánh Phú Hòa, thị xã Bến Cát.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ông M đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ ngày 15/9/2022. Ngân hàng đã nhiều lần thông báo về khoản nợ quá hạn nhưng ông Bồ Văn M vẫn cố tình không thanh toán cho Ngân hàng.

Nay Ngân hàng khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc ông Bồ Văn M có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 15/8/2023 là 320.323.007 đồng, gồm nợ gốc là 277.399.217đ, lãi 42.923.790đ. Đồng thời đề nghị Tòa án buộc ông M phải tiếp tục trả lãi trên số tiền gốc chậm trả theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong nợ.

Tại văn bản đề ngày 09/5/2023, bị đơn ông Bồ Văn M trình bày: Ông xác nhận có vay của Ngân hàng số tiền 300.000.000đ. Số tiền ông còn thiếu theo Thông báo thụ L vụ án số 182 /TB – TLVA ngày 25/4/2023 là đúng. Do kinh tế khó khăn nên ông chưa có khả năng thanh toán cho Ngân hàng được.

**** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:***

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của nguyên đơn, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng.

Về việc giải quyết tranh chấp: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn; Bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Hợp đồng tín dụng số HĐTD25A202100051 ngày 01/11/2021 ký kết giữa Ngân hàng và ông Bồ Văn M có mục đích vay tiền để phục vụ tiêu dùng – Mua sắm vật dụng gia đình. Do đó cần xác định đây là vụ án tranh chấp về dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét hợp đồng tín dụng số HĐTD25A202100051 ngày 01/11/2021 ký kết giữa Ngân hàng và ông Bồ Văn M:

Hợp đồng số HĐTD25A202100051 ngày 01/11/2021 được lập thành văn bản, ký kết trên tinh thần tự nguyện, các đương sự có đầy đủ năng lực pháp luật, năng lực hành vi dân sự, mục đích và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó đủ điều kiện để xác định là hợp đồng có hiệu lực theo quy định tại khoản 1 Điều 117 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ngân hàng và ông Bồ Văn M đều xác nhận khoản vay 300.000.000đ theo hợp đồng tín dụng. Ông M cũng thừa nhận đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng. Tính đến ngày 14/10/2022, ông còn thiếu của Ngân hàng số tiền 279.683.570đ. Do ông M vi phạm hợp đồng nên việc Ngân hàng chấm dứt hợp đồng tín dụng và yêu cầu ông M phải thanh toán nợ gốc, lãi theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng hai bên đã ký kết là có căn cứ. Do đó áp dụng khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015, cần chấp nhận yêu cầu khởi của nguyên đơn, buộc ông M có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (15/8/2023) là 320.323.007đồng, gồm nợ gốc là 277.399.217đ, lãi trong hạn là 38.113.217đ, lãi trên nợ gốc quá hạn là 3.120.617đ, lãi chậm trả lãi là 1.689.956đ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (16/8/2023) ông M còn phải thanh toán lãi phát sinh trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong nợ theo hợp đồng tín dụng hai bên đã ký kết, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ – HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao và khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp ông Bồ Văn M không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ nợ cho Ngân hàng, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bến Cát xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo thi hành án. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK352679, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H02354 do Ủy ban nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 17/9/2007 cho ông Bồ Văn M. Cụ thể là diện tích

276m² đất thuộc thửa đất số 634, tờ bản đồ địa chính số 7 tại phường Chánh Phú Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương và tài sản khác gắn liền với đất.

[3] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 16.016.000đ (320.323.007đồng x 5%). Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền là 16.016.000đ, theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14; Nguyên đơn đã thực hiện tạm ứng án phí nên cần hoàn lại cho nguyên đơn.

Về chi phí tố tụng: Ông Bò Văn M phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền là 2.000.000đ. Ngân hàng đã nộp tiền tạm ứng nên ông M có nghĩa vụ hoàn lại cho Ngân hàng số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng).

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 158 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14;

Áp dụng khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng.

Áp dụng khoản 1 Điều 117, khoản 4 Điều 422; Điều 428; Điều 463; khoản 1 Điều 466, khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điểm b khoản 2 Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ – HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện L, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” với bị đơn ông Bò Văn M.

Ông Bò Văn M có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện L số tiền tính đến ngày 15/8/2023 là 320.323.007đ (ba trăm hai mươi triệu ba trăm hai mươi ba nghìn không trăm lẻ bảy đồng), gồm nợ gốc là 277.399.217đ, lãi trong hạn là 38.113.217đ, lãi trên nợ gốc quá hạn là 3.120.617đ, lãi chậm trả lãi là 1.689.956đ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (16/8/2023) ông Bò Văn M còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số HĐTD25A202100051 ngày 01/11/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp ông Bô Văn M không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ nợ cho Ngân hàng, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bến Cát xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo thi hành án. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK352679, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H02354 do Ủy ban nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 17/9/2007 cho ông Bô Văn M. Cụ thể là diện tích 276m² đất thuộc thửa đất số 634, tờ bản đồ địa chính số 7 tại phường Chánh Phú Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương và tài sản khác gắn liền với đất.

2. Về chi phí tố tụng: Ông Bô Văn M phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền là 2.000.000đ. Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Bưu điện L đã nộp tiền tạm ứng nên ông M có nghĩa vụ hoàn lại cho Ngân hàng số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng).

3. Về nghĩa vụ chịu án phí:

Ông Bô Văn M phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền là 16.016.000đ (mười sáu triệu không trăm mười sáu nghìn đồng).

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Bưu điện L 6.992.089đ (sáu triệu chín trăm chín mươi hai nghìn không trăm tám mươi chín đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0011066 ngày 17/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

4. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Bưu điện L được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông M được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được cấp tổng đạt theo quy định.

5. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự (hợp nhất số: 32/VBHN-VPQH ngày 07/12/2020).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TX. Bến Cát;
- CC.THADS Tx. Bến Cát;
- TADT. Bình Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Nga

